

**TCVN**

**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

**TCVN 12921:2020**

**ASTM D 6379-11**

**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT VIỆT NAM**  
Khuất bản lần 1

**BẢN GỐC TCVN**

**KHÔNG SAO CHỤP ĐỂ PHÁT HÀNH**

**NHIÊN LIỆU HÀNG KHÔNG VÀ  
CÁC PHẦN ĐOẠN CHỨNG CẤT DẦU MỎ –  
XÁC ĐỊNH CÁC LOẠI HYDROCACBON THƠM –  
PHƯƠNG PHÁP SẮC KÝ LỎNG HIỆU NĂNG CAO  
VỚI DETECTOR CHỈ SỐ KHÚC XẠ**

*Standard test method for determination of aromatic hydrocarbon types  
in aviation fuels and petroleum distillates – High performance liquid chromatography  
method with refractive index detection*

**HÀ NỘI – 2020**

## Lời nói đầu

**TCVN 12921:2020** được xây dựng trên cơ sở chấp nhận hoàn toàn tương đương với ASTM D 6379-11 *Standard test method for determination of aromatic hydrocarbon types in aviation fuels and petroleum distillates - High performance liquid chromatography method with refractive index detection* với sự cho phép của ASTM quốc tế, 100 Barr Harbor Drive, West Conshohocken, PA 19428, USA. Tiêu chuẩn ASTM D 6379-11 thuộc bản quyền của ASTM quốc tế.

**TCVN 12921:2020** do Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC28 *Sản phẩm dầu mỏ và chất bôi trơn* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

# Nhiên liệu hàng không và các phân đoạn chưng cất dầu mỏ – Xác định các loại hydrocacbon thơm – Phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao với detector chỉ số khúc xạ

*Standard test method for determination of aromatic hydrocarbon types in aviation fuels and petroleum distillates – High performance liquid chromatography method with refractive index detection*

## 1 Phạm vi áp dụng

1.1 Tiêu chuẩn này quy định phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao để xác định hàm lượng hydrocacbon thơm đơn vòng và hai vòng trong nhiên liệu hàng không và các phân đoạn chưng cất dầu mỏ có dải sôi nằm trong khoảng từ 50 °C đến 300 °C, như nhiên liệu Jet A hoặc Jet A-1. Hàm lượng hydrocacbon thơm tổng, được tính từ tổng các loại hydrocacbon thơm riêng lẻ.

CHÚ THÍCH 1: Các mẫu có điểm sôi cuối lớn hơn 300 °C chứa các hợp chất thơm đa vòng từ ba vòng trở lên không được xác định bằng phương pháp này và được xác định bằng phương pháp trong ASTM D 6591 hoặc phương pháp tương đương phù hợp khác.

1.2 Phương pháp này được hiệu chuẩn đối với các phân đoạn chưng cất có chứa từ 10 % đến 25 % khối lượng hydrocacbon thơm đơn vòng và từ 0 % đến 7 % khối lượng hydrocacbon thơm hai vòng.

1.3 Độ chụm của phương pháp này được thiết lập cho phần cất có dải sôi kerosin có chứa từ 10 % đến 25 % khối lượng hydrocacbon thơm đơn vòng và từ 0 % đến 7 % khối lượng hydrocacbon thơm hai vòng.

1.4 Các hợp chất chứa lưu huỳnh, nitơ và oxy có thể gây nhiễu. Các anken đơn không gây nhiễu nhưng khi chúng kết hợp thành các anken có từ hai nối đôi trở lên có thể sẽ gây nhiễu.

1.5 Tiêu chuẩn này không đề cập đến tất cả các vấn đề liên quan đến an toàn khi sử dụng. Người sử dụng tiêu chuẩn này có trách nhiệm thiết lập các nguyên tắc về an toàn và bảo vệ sức khỏe cũng như khả năng áp dụng phù hợp với giới hạn quy định trước khi đưa vào sử dụng.

## 2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau là cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).